

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 23); để phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh với quyết tâm chính trị cao trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 23 với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 23; phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân để đưa tỉnh Đắk Nông trở thành địa phương phát triển kinh tế năng động và bền vững của vùng Tây Nguyên.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát Nghị quyết số 23 và các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo khác liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Tỉnh ủy.

**II. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Đến năm 2030, xây dựng tỉnh Đắk Nông trở thành địa phương có nền kinh tế năng động và bền vững của vùng Tây Nguyên. Công nghiệp là động lực cho tăng trưởng, đưa Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp bôxít - nhôm quốc gia. Phát triển du lịch trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung với các ngành hàng chủ lực của tỉnh theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, theo chuỗi giá trị; chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường; chú trọng bảo vệ, khôi phục, phát triển rừng, nâng cao đời sống, sinh kế của người dân gắn với rừng. Hình thành một số sản phẩm nông nghiệp quy mô lớn có

thương hiệu quốc tế gắn với các trung tâm chế biến. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nông thôn và hạ tầng xã hội được đầu tư hệ thống và đồng bộ. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, người dân có mức sống, thu nhập khá trong vùng Tây Nguyên. Đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, bảo vệ môi trường và cảnh quan bền vững. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực phòng thủ. Tổ chức đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, tăng cường. Phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Tây Nguyên.

## 2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 9,05%. GRDP bình quân đầu người đạt 106 triệu đồng vào năm 2030; tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 26,32% trong GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 27,74%; khu vực dịch vụ chiếm 40,76%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,18%. Tỉ trọng kinh tế số chiếm khoảng 12 - 20% trong GRDP.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 6,5%/năm; đóng góp TFP vào tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 50%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 54 xã (tương đương 90%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30 xã (tương đương 50%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Khoảng 05 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (tương đương trên 60%), trong đó có ít nhất 01 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao (tương đương trên 12%).

- Tỉ lệ đô thị hóa đạt 35%. Tỉ lệ nhựa hóa chung đường tỉnh đạt trên 88%. Tỉ lệ hộ được sử dụng điện đạt 99,5%. Tỉ lệ bảo đảm nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 90%.

- Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Số trường công nhận đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 73,22% tổng số trường công lập trên toàn tỉnh. Đạt 23 giường bệnh/vạn dân (nếu không tính số giường bệnh viện đầu tư ngoài ngân sách) và đạt 32 giường bệnh/vạn dân (nếu tính số giường bệnh viện đầu tư ngoài ngân sách); đạt 11 bác sĩ/vạn dân. Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Phấn đấu bình quân hàng năm giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên, riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên theo chuẩn đa chiều.



- Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt trên 42%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 85%. Đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 60% và sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Đến năm 2045, tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên, có mức thu nhập bình quân cao hơn bình quân chung cả nước. Trở thành địa phương phát triển bền vững, xã hội văn minh và văn hóa đặc sắc, nghĩa tình. Có quy mô nền kinh tế phù hợp, hiệu quả và bền vững gắn với mục tiêu xuyên suốt là mức sống và chất lượng sống cao của người dân (so với trung bình cả nước) trên tất cả các mặt về kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và cơ hội phát triển. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững**

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao trên cơ sở huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung, sản xuất nông nghiệp bền vững, đảm bảo chất lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, hoa, rau củ quả, ... gắn với công nghiệp chế biến. Thúc đẩy phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Ổn định tỉ trọng nhóm cây công nghiệp, tăng tỉ trọng nhóm cây ăn quả, rau, hoa, cây cảnh, dược liệu, từng bước tăng tỉ trọng giá trị cây mắ ca và các cây trồng mới gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ và công nghiệp chế biến sâu. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với phát huy lợi thế cạnh tranh trên thị trường và điều kiện sinh thái của từng địa phương. Phát triển chăn nuôi bền vững theo hướng tập trung trang trại, an toàn dịch bệnh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển nuôi trồng thủy sản hiệu quả, bền vững, có giá trị kinh tế cao, bảo



vệ môi trường sinh thái với các loại hình nuôi phù hợp như nuôi lồng bè ở vùng lòng hồ các công trình thủy lợi, thủy điện trên hệ thống sông Đồng Nai.

- Phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, bảo đảm mục tiêu ổn định dân cư, an sinh xã hội, sinh kế của người dân. Chú trọng phục hồi, bảo vệ và phát triển rừng; bảo vệ nghiêm ngặt các diện tích rừng tự nhiên hiện có, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; tiến hành khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên kết hợp làm giàu rừng đối với những diện tích rừng bị phá trái phép, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm nhằm phục hồi và nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó ưu tiên cho thuê dịch vụ môi trường rừng gắn với phát triển du lịch sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học,... tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông... Phát triển rừng trồng, rừng sản xuất ở những nơi có điều kiện kinh tế phù hợp nhằm phát triển kinh tế lâm nghiệp, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất và chế biến lâm sản. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp cho các lực lượng, hộ gia đình, người dân, cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng; chính sách tái định canh, định cư, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số sống trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển các ngành công nghiệp alumin - nhôm và các sản phẩm sau nhôm, xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia. Phát triển công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu. Phát triển năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp. Duy trì phát triển ổn định, bền vững thủy điện; tăng cường thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ phát triển và lưu trữ năng lượng tái tạo; nghiên cứu khả năng cung cấp điện tại chỗ để phát triển ngành luyện kim nhôm.

- Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, logistics dựa trên nền tảng số theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với trọng tâm là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, gắn với phát triển nông nghiệp, hệ thống logistics thông minh và kinh tế cửa khẩu. Hình thành và phát triển các hình thức tổ chức thị trường hiện đại như sàn giao dịch hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Tập trung xây dựng một số thương hiệu sản phẩm quốc gia như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều...

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi, các mô hình nông nghiệp hiệu quả cao, sản xuất sạch và an toàn. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ



tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng.

- Tiếp tục giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tình trạng để lãng phí tài nguyên đất, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả; xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai đang tồn đọng, nhất là tranh chấp đất giữa người dân với các công ty nông, lâm nghiệp nhà nước; chủ động phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện đông người.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên nước; tăng khả năng trữ và lưu giữ nước của các công trình hồ chứa, bảo đảm an ninh nguồn nước; cơ cấu lại cây trồng cho phù hợp, nhất là đối với vùng thiếu nước; triển khai các giải pháp, công nghệ tưới tiết kiệm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý, chia sẻ lợi ích từ tài nguyên nước.

- Tập trung phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế địa phương: “(1) Phát triển công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia; (2) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (3) Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông”. Không gian phát triển kinh tế gắn với vùng Đông Nam Bộ theo hành lang Quốc lộ 14 và tuyến cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa; theo hành lang Quốc lộ 28 hòa vào mạng lưới giao thông tỉnh Lâm Đồng, liên kết với tuyến cao tốc Dầu Giây - Tân Phú - Bảo Lộc - Liên Khương và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

- Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hoá; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Từng bước hình thành một số đô thị biên giới với chức năng thương mại, dịch vụ gắn với lợi thế về cửa khẩu, kết nối giao thông quốc tế. Ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi đồng bộ, đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất.



## **2. Phát triển văn hoá - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

- Nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của người dân; hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hoá trong đồng bào các dân tộc. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp, các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của tỉnh; ưu tiên khai thác và phát huy các sinh hoạt văn hóa mang tính dân gian, lễ hội truyền thống của từng địa phương, từng dân tộc, các làn điệu dân ca, dân vũ và trò chơi dân gian hiện có và đã có của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ nhằm tạo nét đẹp riêng của từng dân tộc; chú trọng bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá tiêu biểu đặc trưng của địa phương và di sản văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng và duy trì tốt hoạt động của các trung tâm văn hoá, sinh hoạt cộng đồng từ cấp tỉnh tới thôn, buôn, bon; huy động nguồn lực xã hội hoá để đẩy nhanh tốc độ hiện đại hoá, mở rộng mạng lưới các trung tâm văn hoá ở khu đô thị, khu du lịch trọng điểm. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Phát triển thị trường lao động, kết nối thông tin thị trường lao động với các tỉnh trong vùng, các tỉnh khu vực duyên hải Trung Bộ và vùng Đông Nam Bộ. Tăng cường liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề đáp ứng cho yêu cầu phát triển của tỉnh. Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đồng bào dân tộc thiểu số. Có chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số học nội trú, bán trú. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, mở rộng quy mô giường bệnh và tăng cường phát triển kỹ thuật y tế chuyên sâu phù hợp với từng tuyến. Tăng cường đào tạo, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong khám, chữa bệnh. Nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho người dân tại vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Quan tâm giải quyết nước sinh hoạt, vệ sinh môi



trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, du lịch đặc sắc**

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, liên tỉnh, liên vùng. Phối hợp với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên vùng để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông và vùng Tây Nguyên. Đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành tuyến cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành; đề nghị Bộ Giao thông vận tải đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28 và cải tạo nâng cấp một số đoạn qua khu đông dân cư của Quốc lộ 14C, đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14); tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Đắk Nông - Chơn Thành, tỉnh Bình Phước kết nối với đường sắt xuyên Á xuống cảng Thị Vải (tuyến Đắk Nông - Chơn Thành - Dĩ An - Lộc Ninh đến cảng Thị Vải) phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa (đặc biệt là bauxit và các sản phẩm từ ngành công nghiệp alumin, nhôm), dự án đầu tư tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa và tuyến đường sắt kết nối Tây Nguyên (Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước). Tiếp tục kiến nghị Trung ương xem xét chấp thuận chủ trương quy hoạch sân bay Nhân Cơ là sân bay chuyên dùng quốc phòng kết hợp dân sự; đồng thời chuyển sân bay Nhân Cơ thành Cảng hàng không. Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, đánh giá khả năng quy hoạch cảng hàng không tại huyện Đắk Glong,... đề xuất Trung ương bổ sung quy hoạch khi có nhu cầu, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn lực đầu tư (*theo phương thức đối tác công tư*). Nâng cấp cửa khẩu Đắk Peur lên cửa khẩu quốc tế và tăng cường đầu tư, nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hệ thống đường biên giới, đường từ khu vực cửa khẩu vào nội địa nhằm mở rộng hoạt động giao thương.

- Phát triển du lịch bền vững, theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm gắn với sinh thái, cộng đồng và bảo vệ môi trường, tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc thù, độc đáo mang đậm bản sắc riêng của tỉnh Đắk Nông; tăng cường công tác hợp tác, xúc tiến, quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, trong đó tập trung đầu tư phát triển các khu, tuyến du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp công nghệ cao và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông; du lịch văn hóa, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các mô hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng, thác. Đặc biệt, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch



gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, trong đó chú trọng phát triển sản phẩm du lịch gắn với hệ thống hang động núi lửa, miệng núi lửa, cảnh quan Tà Đùng trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, là đòn bẩy để đưa du lịch địa phương phát triển. Tập trung xây dựng Đề án phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025; tổ chức các sự kiện tuyên truyền, quảng bá, liên kết phát triển du lịch; đào tạo nâng cao kỹ năng, chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy đầu tư du lịch.

#### **4. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách liên kết vùng**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững theo hướng xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc dựa trên yếu tố đặc trưng là con người, văn hoá, thiên nhiên và truyền thống lịch sử gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Tổ chức không gian hợp lý cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, du lịch đặc sắc; phục hồi, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển nông nghiệp hiệu quả cao và bảo vệ nguồn nước.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp về bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng; phát triển một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực quy mô lớn; huy động, phân bổ, lồng ghép các nguồn lực đầu tư từ những chương trình, dự án, công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng, trọng điểm làm nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Ưu tiên sử dụng các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, nông, lâm sản, năng lượng tái tạo và dịch vụ du lịch phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trước hết là đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp. Huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

#### **5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

- Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh công tác đối ngoại; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh và thế trận lòng dân vững chắc; chú trọng ở địa bàn biên giới, địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc. Hợp tác chặt chẽ về quốc



phòng, an ninh, đối ngoại và chủ động triển khai các hoạt động giao lưu Nhân dân với nước bạn.

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc bảo đảm đồng bộ, toàn diện; tập trung có trọng điểm các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đầu tư nâng cao năng lực của lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự cấp cơ sở. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo thế chủ động trong phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

#### **6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị**

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu về đạo đức và lối sống.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo; bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng. Quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy truyền thống văn hóa cách mạng, sự cần cù, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của Nhân dân.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chương trình này để xác định nhiệm vụ, các giải pháp phù hợp, cụ thể thực hiện trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị và địa phương; theo trách nhiệm của mình, chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương trong vùng để triển khai thực hiện Nghị quyết số 23 và Chương trình này. Phải phát huy



cao độ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và đạt các mục tiêu đề ra.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Chương trình này, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chương trình này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao nhận thức, sự đồng thuận, lợi ích và chia sẻ trách nhiệm trong việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình.


6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, Tr.Ng)

(b/c)

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Ngô Thanh Danh**